

Số: 88 /2025/CV-Mcredit

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2025

V/v: Công bố thông tin về tình hình tài chính

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Tài chính Tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (Tên cũ là Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TÀI CHÍNH TÍN DỤNG TIÊU DÙNG TNHH MB SHINSEI (MCREDIT)**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0107349019
Ngày cấp: 10/03/2016 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9,10,11,12 Tòa nhà MB Bank, Số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: 024 710 86 888 Fax: 024 710 86 999
- Loại hình doanh nghiệp: Công Ty Tài Chính Tín Dụng Tiêu Dùng – Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
 - + Huy động vốn dưới các hình thức sau đây:
 - Nhận tiền gửi của tổ chức;
 - Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn của tổ chức;
 - Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;
 - Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - + Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - Cho vay, bao gồm cả cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng;
 - Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng, các giấy tờ có giá khác;
 - Phát hành thẻ tín dụng.
 - + Các hoạt động khác:
 - Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước;
 - Mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
 - Mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối;

M.S.D.N: 01

- Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho khách hàng;
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định;
- Làm đại lý kinh doanh bảo hiểm;
- Cung ứng dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư;
- Cung ứng dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản của khách hàng;
- Tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;
- Tiếp nhận vốn ủy thác của Chính phủ, tổ chức và cá nhân để cấp tín dụng được phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- Bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ, đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá khác;
- Gửi tiền, nhận tiền gửi của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

- Mã số thuế: 0107349019

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: kỳ báo cáo năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024).

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo

Chỉ tiêu	Kỳ trước Năm 2023	Kỳ báo cáo Năm 2024
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	3.008.235.765.782	3.034.353.332.122
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.600.000.000.000	1.600.000.000.000
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	1.014.184.533.087	350.167.289.189
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	394.051.232.695	1.084.186.042.933
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
- Chênh lệch tỷ giá	-	-
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	20.907.704.191.087	31.296.987.773.201

2019
NG T
AI CHỈ
NG T
H NHIỆ
MB SI
NG T

✓

✓

Chỉ tiêu	Kỳ trước Năm 2023	Kỳ báo cáo Năm 2024
- Nợ vay ngân hàng	10.465.000.000.000	15.458.850.000.000
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	5.639.733.843.321	8.740.843.536.808
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	5.639.733.843.321	8.740.843.536.808
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	-	-
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	-	-
- Nợ từ tiền gửi của khách hàng doanh nghiệp	3.820.419.960.861	5.657.743.437.321
- Nợ phải trả khác (<i>Nêu cụ thể các khoản nợ phải trả</i>)	982.550.386.905	1.439.550.799.072
- Các khoản lãi, phí phải trả	358.015.144.581	442.836.673.003
- Các khoản phải trả nội bộ	11.325.167.260	34.382.183.042
- Các khoản phải trả bên ngoài:		
• Khách hàng trả trước tiền vay	234.178.066.842	360.430.574.459
• Chi phí trích trước truy vấn thông tin tín dụng	22.742.125.000	34.092.458.655
• Doanh thu chờ phân bổ	16.583.643.538	133.148.136.243
• Thuế và các khoản phải nộp khác	9.086.576.977	17.909.631.021
• Phải trả dịch vụ giải ngân hộ	80.470.043.090	63.531.218.384
• Phí bảo hiểm thu hộ	52.932.402.080	75.348.249.175
• Phải trả trong nghiệp vụ với đại lý thu chi hộ	27.930.454.288	37.620.238.220
• Phải trả hoa hồng cho đại lý	12.743.163.936	28.062.521.073
• Các khoản phải trả khác	100.214.048.637	189.531.300.831
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	56.329.550.677	22.657.614.966

T.T.M
 JNG
 JHẠN
 SEI
 TP. HỒ

✓

✓

Chỉ tiêu	Kỳ trước Năm 2023	Kỳ báo cáo Năm 2024
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,87	0,91
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	6,95	10,31
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	N/A	N/A
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	N/A	N/A
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	N/A	N/A
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	1,87	2,88
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	1,87	2,88
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	300.802.634.147	61.109.404.875
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	239.885.040.678	51.460.203.989
- Lỗ lũy kế (nếu có)	-	-
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,82%	0,18%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,97%	1,70%

B

th

Chỉ tiêu	Kỳ trước Năm 2023	Kỳ báo cáo Năm 2024
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)	Chi tiết tại bảng dưới đây	Chi tiết tại bảng dưới đây

- Nguồn: Theo Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán của Công ty Tài chính Tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei.

- Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành

- Loại hình doanh nghiệp: Tổ chức tín dụng
- Nhóm chỉ tiêu an toàn hoạt động

STT	Chỉ số	2023	2024	Căn cứ pháp lý	Chỉ tiêu theo quy định pháp luật	Đánh giá thực hiện năm 2024
1	Tỷ lệ An toàn vốn tối thiểu (CAR) <i>Capital Adequacy ratio</i>	13,99%	10,89%	Thông tư số 23/2020/TT-NHNN và Thông tư sửa đổi số 09/2024/TT-NHNN	$\geq 9\%$	Đáp ứng
2	Tỷ lệ nguồn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung dài hạn <i>Ratio of short-term funds used for granting medium and long-term loans</i>	51,23%	23,16%	Thông tư số 23/2020/TT-NHNN và Thông tư sửa đổi số 09/2024/TT-NHNN	$\leq 90\%$	Đáp ứng
3	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản <i>Liquidity reserve ratio</i>	16,73%	15,95%	Thông tư số 23/2020/TT-NHNN và Thông tư sửa đổi số 09/2024/TT-NHNN	$\geq 1\%$	Đáp ứng
4	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với VNĐ <i>30-date solvency ratio for VND (%)</i>	48,32%	63,64%	Thông tư số 23/2020/TT-NHNN và Thông tư sửa đổi số 09/2024/TT-NHNN	$\geq 20\%$	Đáp ứng
5	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với ngoại tệ	Tuân thủ	Tuân thủ	Thông tư số 23/2020/TT-NHNN và Thông tư sửa đổi số 09/2024/TT-NHNN	$\geq 5\%$	Đáp ứng

✓

11/01/2025

✍

	<i>30-date solvency ratio for USD (%)</i>					
6	Tỷ lệ mua, nắm giữ, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh <i>Ratio of purchase of and investment in municipal bonds, Government-guaranteed bonds</i>	Không có	Không có	Thông tư số 23/2020/TT-NHNN và Thông tư sửa đổi số 09/2024/TT-NHNN	≤ 10% so với Tổng nợ phải trả bình quân của tháng liền kề trước đó	Đáp ứng
7	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần <i>Capital contribution and share purchase limit</i>	Đáp ứng đầy đủ các quy định về góp vốn, mua cổ phần	Đáp ứng đầy đủ các quy định về góp vốn, mua cổ phần	Luật các TCTD số 32/2024/QH15	Thực hiện quy định về góp vốn, mua cổ phần và giới hạn liên quan	Đáp ứng
8	Hạn chế, giới hạn cấp tín dụng (CTD) <i>Lending restrictions or credit limits</i>	Đáp ứng đầy đủ các quy định về hạn chế, giới hạn cấp tín dụng	Đáp ứng đầy đủ các quy định về hạn chế, giới hạn cấp tín dụng	Thông tư số 23/2020/TT-NHNN và Thông tư sửa đổi số 09/2024/TT-NHNN	Thực hiện các quy định về không CTD, hạn chế CTD và giới hạn CTD	Đáp ứng

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

- Tên tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH KPMG Việt Nam

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Tài chính Tín dụng Tiêu dùng Trách nhiệm Hữu hạn MB Shinsei tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

✓

07
G T
CHÍP
TIẾ
ỆM T
: TIN

4-T

✓

- Tài liệu đính kèm: Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 (Báo cáo kiểm toán số: 24-02-00255-25-3)

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)


Trần Mai Phương
Chuyên viên hỗ trợ Nguồn vốn

CÔNG TY TÀI CHÍNH TÍN DỤNG TIÊU DÙNG TNHH

MB SHINSEI

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Thị Thanh Nga



Handwritten mark